

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ngày 28/01/2010.

QUYẾT NGHỊ

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2009 và Báo cáo tài chính năm 2009: tỷ lệ đồng ý: 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Các chỉ tiêu kinh doanh năm 2009

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Khoản mục	KH 2009	KH 2009 điều chỉnh	Thực hiện năm 2009	%/ KH 2009 điều chỉnh
I	DOANH THU	45	147.85	156.93	106.14%
1	Môi giới		11.36	10.23	90.04%
2	Tự doanh		80.55	81.70	101.43%
3	Tư vấn		2.00	2.33	116.45%
4	Lưu ký		1.53	1.28	83.46%
5	Dịch vụ		52.41	61.40	117.15%
II	CHI PHÍ	41.5	145.42	154.64	106.34%
1	Chi phí kinh doanh		115.86	122.44	105.68%
2	Chi phí quản lý DN		29.56	32.20	108.93%
III	Thu nhập khác			0.15	
IV	LỢI NHUẬN	3.5	2.43	2.45	100.80%

Nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2009 gồm những nội dung chính sau:

- Tổng tài sản:	1.085.825.297.225 đồng
- Vốn sở hữu:	421.789.278.577 đồng
- Vốn điều lệ:	397.250.000.000 đồng
- Thắng dư vốn:	22.000.000.000 đồng
- Doanh thu:	156.936.105.590 đồng
- Chi phí:	32.201.896.210 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	2.449.809.367 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	2.449.809.367 đồng

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009: tỷ lệ đồng ý: 99,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nội dung chính của phương án phân phối lợi nhuận năm 2009:

- Lợi nhuận sau thuế:	2.449.809.367 đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp: 0 đồng	
- Lợi nhuận sau thuế:	2.449.809.367 đồng
- Trích dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	122,490,468 đồng
- Trích quỹ dự phòng rủi ro tài chính và rủi ro nghiệp vụ:	122,490,468 đồng
- Lợi nhuận còn lại:	2,204,828,430 đồng
- Chi bù quỹ khen thưởng, phúc lợi âm năm 2008:	424,347,918 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi trích bù quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1,780,480,512 đồng
- Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1,500,000,000 đồng
- Lợi nhuận để sang năm 2010	280,480,512 đồng.

3. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2010 tỷ lệ đồng ý: 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Chỉ tiêu kế hoạch 2010

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2009	Đơn vị tính: tỷ đồng	
			Kh 2010	Tỷ lệ so với KH 2009
I	DOANH THU	156.93	177.97	113.40%
1	Môi giới	10.23	42.16	412.13%

2	Tự doanh	81.70	66.34	81.20%
3	Tư vấn	2.33	6.05	259.90%
4	Lưu ký	1.28	1.50	117.46%
5	Dịch vụ	61.40	61.92	100.85%
II	CHI PHÍ	154.64	107.00	73.58%
III	LỢI NHUẬN	2.45	70.97	2921.11%

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch hoạt động năm 2010 tỷ lệ đồng ý: 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2009:

- Doanh thu năm 2009 của Công ty đạt 156,93 tỷ đồng (đạt 344,8% so với kế hoạch doanh thu năm 2009 đã được ĐHCĐ thông qua), tăng 177,76% so với năm 2008, cao hơn tổng doanh thu của cả hai năm 2007, 2008;
- Vốn chủ sở hữu của Công ty hiện là 421,36 tỷ đồng, tăng 146,1% so với năm 2008
- Công ty đã đủ điều kiện để niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch tập trung trong năm 2010.

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2010:

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng tháng. Các phiên họp này HĐQT sẽ nghe các báo cáo, kiến nghị của Tổng giám đốc; thảo luận, thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách... trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị thảo luận và thông qua các nghị quyết, quyết định bằng hình thức nghiên cứu hồ sơ, tài liệu và gửi ý kiến bằng văn bản.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ Công ty, đăng ký cấp lại nghiệp vụ bảo lãnh phát hành với UBCKNN và niêm yết cổ phiếu Công ty trên sàn HNX.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2010.
- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.
- Hoàn thành kế hoạch thay đổi trụ sở của Công ty và thực hiện các thủ tục với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để hoàn thiện hồ sơ pháp lý của Công ty.
- Chỉ đạo việc phát triển Công ty theo Chiến lược phát triển đã đề ra.

5. Thông qua quyết toán thù lao năm 2009 và dự toán thù lao năm 2010: tỷ lệ đồng ý: 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Thực hiện năm 2009:

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2009 cho các thành viên chuyên trách, không chuyên trách HĐQT, BKS và TGD là **1.716.375.000 đồng**.

- ❖ Thù lao đã chi trong năm 2009 : **1.219.828.636 đồng**
- ❖ Còn lại : **496.546.364 đồng**

Dự toán chi năm 2010:

Căn cứ mức thù lao đang tạm chi và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2010, Công ty đề xuất mức thù lao kế hoạch năm 2010 tăng 20% so với năm 2009. Như vậy, mức thù lao kế hoạch sẽ là:

- ❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị : 59.850.000 đồng/tháng
- ❖ Tổng Giám đốc : 59.850.000 đồng/tháng
- ❖ Thành viên không chuyên trách HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng
- ❖ Trưởng Ban Kiểm soát : 36.337.500 đồng/tháng
- ❖ Thành viên không chuyên trách BKS : 2.000.000 đồng/tháng

Và tổng quỹ thù lao kế hoạch chi trả cho Ban quản lý điều hành sẽ là: **1.992.450.000 đồng (Một tỉ chín trăm chín mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)**.

6. Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2009 và kế hoạch hoạt động năm 2010 tỷ lệ đồng ý: 99,92% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam tỷ lệ đồng ý: 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
8. Thông qua Báo cáo tăng vốn điều lệ của Công ty: Tỷ lệ đồng ý là 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Phương án tăng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ

Mục đích và kế hoạch sử dụng vốn của đợt phát hành tăng vốn:

- ✓ Phát triển sản phẩm môi giới tăng thị phần môi giới, doanh thu phí môi giới, phí dịch vụ;
- ✓ Tăng năng lực bảo lãnh phát hành của PSI;
- ✓ Hiện đại hóa công nghệ thông tin;
- ✓ Thành lập mạng lưới Chi nhánh và các Phòng giao dịch;

Tình hình thực hiện tăng vốn:

- **Thực hiện Phương án phát hành cho các cổ đông chiến lược:** Công ty đã thực hiện chào bán thành công toàn bộ **11.000.000 CP** (mười một triệu cổ phần) cho cổ đông chiến lược với mức giá **12.000 đ/cp** thu được số tiền **132 tỷ đồng** trong đó thặng dư là **22 tỷ đồng**. Cụ thể như sau:

Stt	Đối tượng	Số lượng chào bán(CP)	Giá bán (đồng)	TGT thu được (đồng)
1	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Sài Gòn – Hà Nội	2.750.000	12.000	33.000.000.000
2	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Thái Dương	2.750.000	12.000	33.000.000.000
3	Công ty Tài chính cổ phần Hóa chất Việt Nam	2.750.000	12.000	33.000.000.000
4	Công ty Cổ phần Bất động sản Vinalines	2.750.000	12.000	33.000.000.000
	Tổng cộng	11.000.000		132.000.000.000
Tổng số tiền thu được			132.000.000.000 đồng	

Cơ cấu vốn hiện tại:

Đến thời điểm hiện tại, Vốn điều lệ của PSI là **397.250.000.000 đồng** (Ba trăm chín mươi bảy tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Cơ cấu vốn góp như sau:

Cơ cấu vốn hiện tại

Cổ đông	31/12/2009		
	Tỷ lệ	Vốn điều lệ (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)
Tổng Công ty PVI	57.58%	228,750,000,000	22,875,000
Cổ đông chiến lược	27.69%	110,000,000,000	11,000,000
Cổ đông hiện hữu khác (*)	14.73%	58,500,000,000	5,850,000
CBCNV PSI (**)	0.00%	-	-
Tổng	100.00%	397,250,000,000	39,725,000

Ngày 25/01/2010, Công ty đã được UBCKNN cấp Quyết định số 298/UBCK-GP điều chỉnh Giấy phép hoạt động kinh doanh số 26/UBCK-GPHĐKD cấp ngày 19/12/2006 về nội dung vốn điều lệ là 397,25 tỷ đồng.

Chào bán cổ phiếu ra công chúng:

- **Tên Cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty CP Chứng khoán Dầu khí
- **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- **Vốn điều lệ hiện tại:** **397,25 tỷ đồng**
- **Số lượng CP hiện tại:** 39.725.000 cổ phần
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng:** **102,75 tỷ đồng**
 - Số cổ phần phát hành thêm: 10.275.000 Cổ phần
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- **Vốn điều lệ sau khi tăng:** **500 tỷ đồng**
- **Số lượng CP sau phát hành:** 50.000.000 cổ phần phổ thông
(Năm mươi triệu Cổ phần)
- **Phương thức phát hành:** Phát hành Cổ phiếu ra công chúng.

I. Chào bán cho cổ đông hiện hữu (không bao gồm PVI và Cổ đông lớn) - chưa thực hiện quyền mua cổ phiếu theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ thường niên 2009 thông qua tại Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CKDK ngày 24/04/2009).

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Khối lượng chào bán: **8.775.000 CP** (tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn cổ phần phổ thông) tương đương 87,75 tỷ mệnh giá.
- Phương thức phát hành: cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo tỷ lệ quyền mua **2:3** (sở hữu 1 cổ phần cũ được 1 quyền mua, 2 quyền mua được mua 3 cổ phần mới) theo thông báo chào bán cổ phần với các nội dung về số lượng cổ phần được mua, thời gian và địa điểm đăng ký mua. Số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh trong quá trình phân phối sẽ thực hiện theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ và số cổ phần không phân phối hết ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các đối tượng khác theo giá bán không thấp hơn giá bán cho Cổ đông hiện hữu.
- Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phần.**
- Thời điểm chào bán: Ngay trong tháng 02/2010 sau khi Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận Hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty cho Cổ đông hiện hữu.

II. Chào bán ưu đãi cho các CBCNV đang làm việc tại PSI theo chương trình lựa chọn cho người lao động:

- Đối tượng chào bán: Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)
- Khối lượng chào bán: **1.500.000 CP** (một triệu rưỡi cổ phần phổ thông) tương đương 15 tỷ đồng theo mệnh giá.
- Thời điểm chào bán: Sau khi Công ty niêm yết thành công trên Sở GDCK Hà Nội (HNX)
- Phương thức phát hành: Chương trình lựa chọn cho người lao động. ĐHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định tiêu chí, lập danh sách, phương thức phân phối và thời điểm phân phối. Số cổ phần không bán hết sẽ được chào bán cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT đã được ĐHĐCĐ ủy quyền.
- Giá chào bán: **10.000 đồng/CP**
- Điều kiện ràng buộc: Cổ phiếu phát hành cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn không được chuyển nhượng trong vòng 01 năm tính từ khi người lao động thanh toán tiền mua cổ phần đầy đủ, đúng hạn và được Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cấp Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
Nếu cán bộ công nhân viên vi phạm điều kiện hạn chế chuyển nhượng do HĐQT xây dựng và ban hành, PSI có quyền thu hồi số cổ phần và thanh toán cho cổ đông số tiền bằng tổng giá trị cổ phần thu hồi tính theo mệnh giá.

III. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ sở hữu sau khi kết thúc đợt phát hành:

Cổ đông	Năm 2010		
	Tỷ lệ	VĐL (đồng)	Khối lượng (Cổ phần)
Tổng Công ty PVI	45.75%	228,750,000,000	22,875,000
Cổ đông lớn	22.00%	110,000,000,000	11,000,000
Cổ đông hiện hữu khác	29.25%	146,250,000,000	14,625,000
CBCNV Công ty PSI	3.00%	15,000,000,000	1,500,000
Tổng cộng	100.00%	500,000,000,000	50,000,000

IV. Ủy quyền

Sau khi Đại Hội đồng Cổ đông biểu quyết chấp thuận phương án tăng vốn điều lệ, Đại Hội đồng Cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định:

1. Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành và niêm yết cổ phiếu tại HNX
2. Thông qua tiêu chuẩn, danh sách người lao động tham gia chương trình, và thời gian thực hiện.
3. Cân đối số tiền thu được từ đợt chào bán để thực hiện những mục đích nêu trên, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
4. Hoàn tất mọi thủ tục để tăng vốn điều lệ tương ứng với kết quả đợt phát hành.
5. Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt chào bán.
6. Xử lý cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không bán hết theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. Tiến độ thực hiện phương án tăng vốn điều lệ:

1. ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện phương án tăng vốn;
 2. Tập hợp danh sách cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phiếu mới;
 3. Lập Hồ sơ xin phép phát hành ra công chúng;
 4. Nộp Hồ sơ xin phép lên UBCKNN;
 5. Thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng;
 6. Thu tiền mua cổ phần;
 7. Báo cáo UBCKNN kết quả đợt phát hành, thực hiện đăng ký vốn điều lệ mới; tiến hành làm thủ tục niêm yết cổ phiếu.
 8. Niêm yết Cổ phiếu Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội;
 9. Lên danh sách và quy chế phân phối cổ phiếu cho CBNV công ty, thực hiện niêm yết bổ sung theo quy định;
9. **Phê duyệt kế hoạch niêm yết cổ phiếu PSI trên Sở GDCK Hà Nội: Tỷ lệ đồng ý là 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.**
- **Số lượng niêm yết:** là số lượng cổ phần của PSI căn cứ vào kết quả phát hành cho các cổ đông hiện hữu chưa được thực hiện quyền mua giai đoạn 1 và giai đoạn 2 theo phương án tăng vốn đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2007 thông qua.
 - **Thời gian niêm yết dự kiến:** trong năm 2010, ngay sau khi Công ty thực hiện thành công phát hành cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu chưa thực hiện quyền mua. ĐHĐCĐ giao HĐQT quyết định thời điểm niêm yết và thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành để việc niêm yết được thành công.

- **Địa điểm niêm yết:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- **Mã giao dịch cổ phiếu:** PSI

10. Thông qua Tờ trình sửa đổi điều lệ của Công ty tỷ lệ đồng ý: 99,91% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

11. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Miễn nhiệm **Ông Nguyễn Anh Tuấn** – Thành viên HĐQT Công ty tỷ lệ đồng ý 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Miễn nhiệm **Bà Hà Lan** – Thành viên HĐQT Công ty tỷ lệ đồng ý 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Miễn nhiệm **Ông Ngô Nguyên Đán** – Thành viên BKS Công ty tỷ lệ đồng ý 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội

12. Bầu bổ sung Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

- Bầu **Ông Đặng Phương Thủy** làm thành viên Ban Kiểm soát tỷ lệ đồng ý 99,92% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bầu **Ông Vũ Thành Lê** làm Ủy viên HĐQT tỷ lệ đồng ý 67,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bầu **Ông Đỗ Tuấn Bình** làm Ủy viên HĐQT tỷ lệ đồng ý 67,66% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Bầu **Ông Trần Minh Hoàng** là Ủy viên HĐQT tỷ lệ đồng ý 164,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thành công Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông PSI
- Các Ủy viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- TGD (để thực hiện);
- Lưu VT, HĐQT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Ngọc Thắng